

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HSPT

Ngày: 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Kim Đồng

2. Ông Võ Đình Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tân; Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSPT ngày 24/8/2017 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2017/HSST ngày 10-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H (N)**, sinh ngày 10/5/1990 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: xóm a, xã QT, huyện Q X, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu chợ TL, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị V sinh năm: 1959, nơi cư trú: xóm a, xã QT, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 07/12/2016 đến ngày 15/12/2016 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại khu chợ TL, thị trấn NB, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thì nội dung vụ án như sau:

Lê Thị H sử dụng ma túy đá từ năm 2014, cuối tháng 11/2016 H từ LH lên ĐL để kiếm việc làm và ở trọ tại số 1, đường NĐQ, Phường N, thành phố ĐL. Trong thời gian ở ĐL, H có quen một người tên L nhà ở đường TP, Phường b, thành phố ĐL; L rủ H đi bán ma túy cho L, L sẽ trả công cho H thì H đồng ý. L hẹn sẽ đưa ma túy cho

H cất giấu và L đưa cho H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim 0933138716 để khi có người hỏi mua ma túy L sẽ cho người đó liên hệ với H qua số điện thoại này để H bán ma túy, L sẽ điện thoại báo trước cho H, giá bán do L quyết định. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/12/2016 L điện thoại cho H nói sẽ có người giao ma túy đá cho H. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày có 01 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại nói H ra ngoài đường phía trước phòng trọ nhận ma túy đá. H đi ra gặp người thanh niên và nhận 01 bịch nylon màu đen bên trong có 08 gói ma túy đá đựng trong vỏ hộp kẹo cao su Happydent, 08 gói ma túy đá đựng trong vỏ túi cà phê và 01 gói ma túy đá loại nhỏ L cho riêng H để sử dụng. H mang số ma túy này cất giấu phía sau phòng trọ, còn 01 gói ma túy đá loại nhỏ L cho, H mang vào phòng trọ sử dụng cùng với Hoàng Thanh L, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: khu chợ TL, thị trấn NB, huyện LH và Phạm Đỗ Cao N, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: Thôn c, thị trấn M, huyện ĐH, hiện trú tại: số 1, đường NĐQ, Phường N, thành phố ĐL. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Thị H tại nhà trọ số 1, đường NĐQ, Phường N, thành phố ĐL cùng tang vật gồm 08 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong vỏ hộp kẹo cao su Happydent, 08 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong vỏ túi cà phê; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3 màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số: 47/GĐ- PC54 ngày 08/12/2016 và kết luận giám định bổ sung ngày 03/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong 08 gói nylon hàn kín đựng trong vỏ hộp kẹo cao su Happydent và mẫu tinh thể đựng trong 08 gói nylon hàn kín đựng trong vỏ túi cà phê thu giữ của Lê Thị H được niêm phong gửi giám định có khối lượng lần lượt là 1,3662g và 86,9682g, tổng cộng 16 gói có khối lượng là 88,3344g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Lê Thị H còn khai nhận khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/12/2016 sau khi thống nhất phương thức mua bán ma túy như đã nêu trên với L, L đưa cho H 01 gói ma túy đem đi bán. Theo sự chỉ dẫn của L, H đem gói ma túy này đến khu vực C5 ĐDT, Phường B, thành phố ĐL bán cho Huỳnh Thiên B, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: A233, C5, NTT, Phường B, thành phố ĐL với giá 800.000đ, số tiền trên H đã tiêu xài hết.

Bản án số 94/2017/HSST Ngày 10-7-2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố bị cáo Lê Thị H (N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Thị H (Ngọc) 12 (mười hai) năm tù, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 07/12/2016 đến ngày 15/12/2016 là 08 ngày nên còn 11 (mười một) năm 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung Lê Thị H (N) 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 25/7/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong thời gian ở ĐL, H có quen một người tên L và đồng ý đi bán ma túy cho L, L sẽ trả công cho H. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/12/2016, sau khi nhận 16 gói ma túy của L do một người thanh niên mang đến, H cất giấu phía sau phòng trọ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Thị H tại nhà trọ cùng tang vật. Tổng cộng ma túy có khối lượng là 88,3344g, là Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sức khỏe con người, việc mua bán ma túy sẽ là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên Nhà nước bằng nhiều hình thức tuyên truyền toàn dân phòng chống các tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn ma túy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng do lợi ích của bản thân, bị cáo đã xem thường pháp luật, nhận ma túy bán cho người khác, với khối lượng 88,3344g Methamphetamine là rất lớn nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, tự khai báo lần bán ma túy trước không bị phát hiện, bị cáo có con nhỏ và là người bị rủ rê, bị cáo đã khai báo cụ thể tên, địa chỉ của người thanh niên tên Lân là người rủ rê và đưa ma túy để bị cáo bán, cơ quan điều tra cũng đã xác minh tại địa chỉ do bị cáo cung cấp có người thanh niên tên Phạm Đình L là đối tượng có tiền sự về sử dụng ma túy nhưng do đối tượng đã đi đâu không rõ nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý bằng vụ án khác khi có căn cứ, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khởi điểm của khung hình phạt là 07 năm tù, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 12 năm tù là nghiêm khắc. Do vậy, chấp nhận, giảm hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H (N) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Thị H (N) 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 07/12/2016 đến ngày 15/12/2016.

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND, VKSND TP. Đà Lạt;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an TP. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Phòng KTNV-THA;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Minh Hương